

Số: /QĐ-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 91/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết này Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/QĐ-SXD ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, GTVT, NNPTNT, CT, TNMT;
- Cục Thống kê;
- Cục Thuế;
- Các BQLDA cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2023 của Sở Xây dựng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 19/QĐ-UBND nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 để tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra. Triển khai đồng bộ, có trọng tâm các nhiệm vụ, giải pháp trên lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành, phân công trách nhiệm chỉ đạo và trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Xây dựng với các sở, ngành, địa phương; giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhóm chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định năm 2023 của ngành Xây dựng được giao tại Phụ lục 1 Quyết định số 19/QĐ-UBND.

a) Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) đạt 7-7,5%, trong đó: Công nghiệp và xây dựng tăng 9,0-9,5% (trong đó công nghiệp tăng 9,5 - 9,7%, xây dựng tăng 8-9,1%). Tương ứng giá trị sản phẩm xây dựng toàn tỉnh đạt từ 20.498.934 - 20.552.847 triệu đồng.

b) Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 85,07%.

2. Nhóm chỉ tiêu theo dõi, quản lý.

a) Phần đầu phủ kín Quy hoạch xây dựng vùng huyện đạt tỷ lệ 100%.

b) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 47,8%.

c) Tỷ lệ thất thu nước sạch giảm còn 14,5%.

d) Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý toàn tỉnh đạt 26,5%, riêng Quy Nhơn đạt 40%.

đ) Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt 27,6 m²/người (trong đó đô thị 28,8m²/người, nông thôn 26,8m²/người).

3. Nhóm các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục 2 Quyết định số 19/QĐ-UBND và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Xây dựng

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị; triển khai các giải pháp quản lý cụ thể, hiệu quả để đưa công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng đi vào nề nếp. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2023; trong đó, phân tích, đánh giá cụ thể về thực trạng quản lý trật tự xây dựng trong thời gian qua; hạn chế, tồn tại; giải pháp xử lý, giải quyết, khắc phục cho phù hợp.

- Tổ chức hội nghị quán triệt về công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng để thông báo, hướng dẫn các cơ quan quản lý về trật tự xây dựng cách thực hiện quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện tốt, nghiêm túc trong thời gian đến.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực xây dựng và trật tự xây dựng theo đúng quy định; xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với các tổ chức, cá nhân buông lỏng quản lý, để xảy ra vi phạm. Việc xử lý vi phạm phải thực hiện cương quyết, dứt điểm, không có vùng cấm, không bao che, dung túng vi phạm.

b) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị. Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể xây dựng thành phố Quy Nhơn nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung là Trung tâm văn hóa phía Nam của vùng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp với các địa phương xác định cụ thể định hướng quy hoạch, quản lý kiến trúc phù hợp, mang bản sắc riêng. Phương án quy hoạch, xác định chỉ tiêu kiến trúc các công trình, nhà ở tại khu đô thị, khu dân cư (kể cả vùng nông thôn và miền núi) cần đồng bộ, thẩm mỹ cao; xác định cụ thể về diện tích xây dựng công trình, tầng cao, hình thức kiến trúc, tường rào, cổng ngõ, vỉa hè, bậc cấp, công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh,...

c) Làm tốt công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị; nghiên cứu, đề xuất triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với nguồn lực của địa phương; ưu tiên đầu tư các công trình bảo vệ môi trường như: Công trình quản lý, xử lý rác thải; thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung... các công trình thiết yếu phục vụ cho người dân.

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng quy hoạch và phát triển không gian ngầm đô thị như: trung tâm thương mại, dịch vụ, khu vui chơi, giải trí, bãi đậu xe... để quản lý và có định hướng để từng bước triển khai cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch đột phá để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch và tỷ lệ thu gom nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nghiên cứu, đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, đảm bảo chất lượng, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu truyền thống, tự nhiên, có nguy cơ cạn kiệt, ảnh hưởng đến môi trường.

- Xây dựng và Ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cho giai đoạn 03 năm (2023-2025).

đ) Tổ chức kiểm tra, rà soát, đôn đốc chủ đầu tư các dự án nhà ở, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình, nhà ở theo đúng quy hoạch được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Nghiên cứu, đề xuất địa điểm quy hoạch các dự án nhà ở xã hội phù hợp, đáp ứng nhu cầu cho người dân theo quy định; triển khai các giải pháp để thúc đẩy phát triển các dự án nhà ở xã hội, phù hợp với mức sống, mức thu nhập và nhu cầu ở của người dân. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan. Các Phó Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành theo lĩnh vực phân công phụ trách và các phòng chuyên môn liên quan; chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; cụ thể:

a) Phó Giám đốc Lê Anh Sơn chỉ đạo, điều hành chỉ tiêu Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) xây dựng và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách;

b) Phó Giám đốc Võ Hữu Thiện chỉ đạo, điều hành chỉ tiêu Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách;

c) Phó Giám đốc Huỳnh Ngọc Hoàng chỉ đạo, điều hành chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Trưởng các phòng tổ chức quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ được phân công; có thể phân công cho Phó Trưởng phòng giúp quản lý, điều hành, nhưng phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở, Giám đốc phụ trách lĩnh vực về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan:

a) Quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh trong đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm,**

bứt phá". Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải thật sự ***tâm huyết, chủ động, sáng tạo, đổi mới tư duy, nhận thức, thay đổi căn bản trong cách nghĩ, cách làm***. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ. Phải nâng cao trách nhiệm công vụ, nhiệm vụ được giao phải nghiên cứu, đề xuất có chất lượng, không làm cho có. Tất cả phải cùng nỗ lực, cố gắng và đồng lòng trong thực hiện nhiệm vụ; không đùn đẩy, né tránh công việc; không bàng quan, thờ ơ trước nhiệm vụ của phòng, của cơ quan; tạo điều kiện phối hợp hết sức có thể để phòng, cá nhân chủ trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phải được quản lý bằng dữ liệu, số liệu cụ thể, được lượng hóa, theo từng tháng, từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

c) Trên cơ sở các nhiệm vụ của Kế hoạch này, Trưởng các phòng phải xây dựng, phân rã thành kế hoạch, tiến độ thực hiện chi tiết, cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành theo đúng thời hạn yêu cầu. Kế hoạch chi tiết từng nhiệm vụ gửi Giám đốc Sở, Giám đốc phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo và gửi Văn phòng Sở để theo dõi, trong đó quy định rõ từng bước thực hiện các nội dung công việc của nhiệm vụ, phân kỳ tiến độ, phân công người chịu trách nhiệm và người thực hiện cụ thể. Đồng thời, định kỳ báo cáo tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện, gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 15 hàng tháng, trước ngày 15 tháng cuối quý** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở để báo cáo UBND tỉnh.

d) Chủ động tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc, triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với sở, ngành, UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ; nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp, chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2023.

đ) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và chuẩn bị nội dung xây dựng Kế hoạch của Sở cho năm sau, gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 10/11/2023** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở để báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND cho UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2023**.

4. Các phòng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở, Lãnh đạo Sở những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Văn phòng Sở thực hiện đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2023 CỦA NGÀNH XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2023 của Sở Xây dựng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch UBND tỉnh giao	Mục tiêu phấn đấu	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7 - 7,5			
	Trong đó:					
	- Xây dựng	%	8 - 9,1	8 - 9,1		
	+ Giá trị sản phẩm xây dựng	triệu đồng	20.498.934 - 20.552.847	20.498.934 - 20.552.847	PGĐ L.A.Sơn	P.QLXD- VLXD
2	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	85,07	86,00	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT

PHỤ LỤC 2
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM XÂY DỰNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2023 của Sở Xây dựng)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng						
		Quý I	Quý II	06 tháng	Quý III	09 tháng	Quý IV	Cả năm
	Giá trị sản phẩm xây dựng (toàn tỉnh)	5.131.473	5.131.473	10.262.946	5.131.473	15.394.419	5.131.473	20.525.891
1	Thành phố Quy Nhơn	2.605.397	2.605.397	5.210.794	2.605.397	7.816.191	2.605.397	10.421.586
2	Huyện An Lão	37.641	37.641	75.282	37.641	112.923	37.641	150.565
3	Thị xã Hoài Nhơn	530.681	530.681	1.061.362	530.681	1.592.043	530.681	2.122.723
4	Huyện Hoài Ân	152.284	152.284	304.568	152.284	456.852	152.284	609.137
5	Huyện Phù Mỹ	189.082	189.082	378.164	189.082	567.246	189.082	756.328
6	Huyện Vĩnh Thạnh	23.695	23.695	47.390	23.695	71.085	23.695	94.779
7	Huyện Tây Sơn	201.524	201.524	403.048	201.524	604.572	201.524	806.094
8	Huyện Phù Cát	394.463	394.463	788.926	394.463	1.183.389	394.463	1.577.852
9	Thị xã An Nhơn	623.864	623.864	1.247.728	623.864	1.871.592	623.864	2.495.457
10	Huyện Tuy Phước	296.012	296.012	592.024	296.012	888.036	296.012	1.184.046
11	Huyện Vân Canh	76.831	76.831	153.662	76.831	230.493	76.831	307.325

PHỤ LỤC 3
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG DÂN CƯ ĐÔ THỊ ĐƯỢC SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2023 của Sở Xây dựng)

Đơn vị: người

TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng						
		Quý I	Quý II	06 tháng	Quý III	09 tháng	Quý IV	Cả năm
	Dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (toàn tỉnh)	3.033	9.098	12.131	13.114	25.244	13.114	38.358
1	Thành phố Quy Nhơn	-	-	-	-	-	-	-
2	Huyện Tuy Phước	95	284	378	4.299	4.677	4.299	8.976
3	Thị xã An Nhơn	1.069	3.206	4.275	3.206	7.481	3.206	10.687
4	Huyện Phù Cát	140	419	558	419	977	419	1.395
5	Thị xã Hoài Nhơn	1.189	3.568	4.757	3.568	8.325	3.568	11.893
6	Huyện Phù Mỹ	199	598	798	598	1.396	598	1.994
7	Huyện Hoài Ân	15	44	59	44	103	44	147
8	Huyện Tây Sơn	98	294	392	294	686	294	980
9	Huyện Vĩnh Thạnh	43	129	172	129	301	129	429
10	Huyện Vân Canh	110	331	441	331	771	331	1.102
11	Huyện An Lão	75	226	301	226	527	226	754

PHỤ LỤC 4
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2023 của Sở Xây dựng)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU					
	Phân tách, xác định cụ thể chỉ tiêu kinh tế phát triển của ngành xây dựng; lập kế hoạch thực hiện cho từng năm, cho giai đoạn 03 năm (2023-2025)				- Bảng phân tách chỉ tiêu từng năm và 3 năm - Kế hoạch chi tiết - Văn bản báo cáo KQ cho tỉnh	Tháng 1
1	Giá trị sản phẩm xây dựng	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Sở KHĐT; Cục Thống kê; Cục Thuế; Sở CT; UBND cấp huyện		
2	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	UBND cấp huyện; đơn vị cấp nước		
3	Tỷ lệ phủ kín quy hoạch (vùng, chung, phân khu)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND cấp huyện		
4	Tỷ lệ đô thị hóa	GD T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	UBND cấp huyện		
5	Tỷ lệ thất thu nước sạch	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	UBND cấp huyện; đơn vị		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				cấp nước		
6	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý (toàn tỉnh, Quy Nhơn)	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Sở TNMT; Ban QLDA DD&CN tỉnh; UBND cấp huyện; đơn vị thoát nước		
7	Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh (đô thị, nông thôn)	GD T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	Sở KHĐT; Cục Thống kê; UBND cấp huyện		
II	QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ					
II.1	<i>Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị. Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể xây dựng thành phố Quy Nhơn nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung là Trung tâm văn hóa phía Nam của vùng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</i>					
II.1.1	<i>Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể xây dựng thành phố Quy Nhơn nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung là Trung tâm văn hóa phía Nam của vùng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</i>					
1	Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể xây dựng thành phố Quy Nhơn nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung là Trung tâm văn hóa phía Nam của vùng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	Sở VH TT; Sở DL; UBND cấp huyện; các Phòng CM	Văn bản báo cáo, đề xuất tỉnh	Quý II
2	Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị	GD	P.QLN-	Các sở, ban,	CTHĐ của Tỉnh ủy	Tháng 2

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị	T.V.Bảo	PTĐT	ngành; UBND cấp huyện; các Phòng CM		
3	Đề xuất triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ (<i>Thực hiện đồng thời với CTHĐ của TU</i>)	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; các Phòng CM	Kế hoạch của UBND tỉnh; hoặc Văn bản báo cáo, đề xuất tỉnh chỉ đạo sở, ngành, địa phương thực hiện	Tháng 2
II.1.2	<i>Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị.</i>					
1	Quy hoạch xây dựng vùng huyện huyện Phù Mỹ (<i>UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt</i>)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Phù Mỹ	Đồ án quy hoạch	Tháng 1
2	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước (<i>UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt</i>)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tuy Phước	Đồ án quy hoạch	Tháng 2
3	Quy hoạch xây dựng vùng huyện huyện Hoài Ân (<i>UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt</i>)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Hoài Ân	Đồ án quy hoạch	Tháng 6
4	Quy hoạch xây dựng vùng huyện huyện Vĩnh Thạnh (<i>UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt</i>)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Đồ án quy hoạch	Tháng 7
5	Quy hoạch xây dựng vùng huyện huyện An Lão (<i>UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt</i>)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện An Lão	Đồ án quy hoạch	Tháng 11

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Đồ án quy hoạch chung đô thị Phước Sơn, huyện Tuy Phước. <i>(UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tuy Phước	Đồ án quy hoạch	Tháng 4
7	Đồ án quy hoạch chung đô thị Phước Hoà, huyện Tuy Phước. <i>(UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tuy Phước	Đồ án quy hoạch	Tháng 4
8	Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ đến năm 2035. <i>(UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Phù Mỹ	Đồ án quy hoạch	Tháng 6
9	Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ chấp thuận chủ trương lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035; tầm nhìn đến năm 2050	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND Tp. Quy Nhơn	Đồ án quy hoạch	Tháng 9
II.2	<i>Hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp với các địa phương xác định cụ thể định hướng quy hoạch, quản lý kiến trúc phù hợp, mang bản sắc riêng. Phương án quy hoạch, xác định chỉ tiêu kiến trúc các công trình, nhà ở tại khu đô thị, khu dân cư (kể cả vùng nông thôn và miền núi) cần đồng bộ, thẩm mỹ cao; xác định cụ thể về diện tích xây dựng công trình, tầng cao, hình thức kiến trúc, tường rào, cổng ngõ, vỉa hè, bậc cấp, công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh,...</i>					
1	Chuẩn hoá xây dựng các khu đô thị mới, khu dân cư, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	các sở, ngành; UBND cấp huyện	- Quy định chuẩn hóa - Văn bản HD về QH, xây dựng QCQLKT - Văn bản báo cáo, đề xuất tỉnh	Tháng 4

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Tây Sơn (UBND cấp huyện tổ chức lập Quy chế, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tây Sơn	Quy chế quản lý	Tháng 4
3	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Quy Nhơn (UBND cấp huyện tổ chức lập Quy chế, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND Tp. Quy Nhơn	Quy chế quản lý	Tháng 4
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Hoài Nhơn. (UBND cấp huyện tổ chức lập Quy chế, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND TX. Hoài Nhơn	Quy chế quản lý	Tháng 8
5	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã An Nhơn. (UBND cấp huyện tổ chức lập Quy chế, trình thẩm định; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND TX. An Nhơn	Quy chế quản lý	Tháng 9
6	Tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế không gian ngầm tại khu vực công viên thiếu nhi, thành phố Quy Nhơn	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	P.HTKT	Phương án đạt giải	Tháng 9
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ					
III.1	<i>Làm tốt công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị; nghiên cứu, đề xuất triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với nguồn lực của địa phương; ưu tiên đầu tư các công trình bảo vệ môi trường như: Công trình quản lý, xử lý rác thải; thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung... các công trình thiết yếu phục vụ cho người dân.</i>					
III.1.1	<i>Nghiên cứu, đề xuất triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với nguồn lực của địa phương; ưu tiên đầu tư các công trình bảo vệ môi trường như: Công trình quản lý, xử lý rác thải; thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung... các công trình thiết yếu phục vụ cho người dân.</i>					
1	Làm việc với UBND thành phố Quy Nhơn; thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn; huyện Tây Sơn về việc đề xuất đầu	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND Tp.	Biên bản làm việc với UBND các địa phương,	Quý III (mỗi Quý)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tư các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị như: Công trình quản lý, xử lý rác thải; thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; cấp nước sạch đô thị...			Quy Nhơn; TX An Nhơn, Hoài Nhơn; huyện Tây Sơn; các Phòng CM	VB báo cáo, đề xuất UBND tỉnh	<i>1 địa phương)</i>
III.1.2	<i>Làm tốt công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị</i>					
1	Đề án đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Đề án	Tháng 3
2	Đề án Nghiên cứu giải pháp chống ngập úng cho khu vực 2, 3, 4 phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn và các khu vực phụ cận	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Đề án	Tháng 6
3	Đề án phát triển cấp nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Đề án	Tháng 8
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hòa táng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định ban hành Quy định	Tháng 9
III.2	<i>Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng quy hoạch và phát triển không gian ngầm đô thị như: trung tâm thương mại, dịch vụ, khu vui chơi, giải trí, bãi đậu xe... để quản lý và có định hướng để từng bước triển khai cho phù hợp.</i>					
	Làm việc với UBND thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn để định hướng việc quy hoạch và phát triển không gian ngầm đô thị	PGĐ V.H.Thiện	P.QHKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện;	Biên bản làm việc với UBND các địa phương, VB báo cáo, đề xuất	Quý III <i>(mỗi Quý 1 địa</i>

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				P.HTKT	UBND tỉnh	<i>phương)</i>
III.3	<i>Xây dựng kế hoạch đột phá để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch và tỷ lệ thu gom nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.</i>	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	UBND cấp huyện; đơn vị cấp, thoát nước	- Kế hoạch Sở - Văn bản báo cáo KQ cho tỉnh	Tháng 12/2022
IV	QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG					
IV.1	<i>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nghiên cứu, đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, đảm bảo chất lượng, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu truyền thống, tự nhiên, có nguy cơ cạn kiệt, ảnh hưởng đến môi trường.</i>					
IV.1.1	<i>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng</i>					
1	Ban hành văn bản khuyến khích các chủ đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát quá trình thi công để tăng cường theo dõi, quản lý chất lượng xây dựng của công trình	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản khuyến khích, hướng dẫn	Quý I
2	Nâng cấp phần mềm quản lý chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực; quản lý công tác thẩm định và kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở để phục vụ công tác quản lý	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các phòng chuyên môn	Phần mềm nâng cấp	Quý III
3	Tổ chức Hội nghị tập huấn Mô hình thông tin công trình (BIM)	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; các Phòng CM	Hội nghị	Tháng 5
IV.1.2	<i>Nghiên cứu, đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, đảm bảo chất lượng, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu truyền thống, tự nhiên, có nguy cơ cạn kiệt, ảnh hưởng đến môi trường</i>					

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển VLXD đã được UBND tỉnh phê duyệt	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Sở TNMT; UBND cấp huyện	Kế hoạch	Quý I
IV.2	<i>Xây dựng và Ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cho giai đoạn 03 năm (2023-2025).</i>	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; các Phòng CM	- Kế hoạch Sở - Văn bản báo cáo KQ cho tỉnh	Quý I
IV.3	<i>Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng</i>					
1	Trình UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp báo cáo giá trị sản phẩm xây dựng	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Sở KHĐT; Cục Thống kê; các Sở: GTVT, NNPTNT, CT; UBND cấp huyện và các P.CM	Quyết định	Tháng 2
2	Quy định Đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc năm 2023.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	- Quyết định ban hành Quy định	Tháng 3
3	Đơn giá nhân công, Giá ca máy thiết bị xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	- Công bố đơn giá	Tháng 6
4	Sửa đổi Quyết định số 69/2022/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án, công trình có	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	- Quyết định ban hành Quy chế	Tháng 12

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy, thực hiện đánh giá tác động môi trường (theo Nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 15/2021/NĐ-CP)					
V	TRẬT TỰ XÂY DỰNG, THANH TRA, KIỂM TRA					
1	Tổ chức hội nghị quán triệt về công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng đề thông báo, hướng dẫn các cơ quan quản lý về trật tự xây dựng cách thực hiện quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện tốt, nghiêm túc trong thời gian đến.	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, xã; tổ chức, cá nhân liên quan	Hội nghị	Tháng 2
2	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2023	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, xã	- Kế hoạch - Văn bản báo cáo, đề xuất tỉnh	Quý I
3	Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, xã	- Văn bản đôn đốc, báo cáo đề xuất UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực xây dựng và trật tự xây dựng theo đúng quy định; xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với các tổ chức, cá nhân buông lỏng quản lý, để xảy ra vi phạm. Việc xử lý vi phạm phải thực hiện cương quyết, dứt điểm, không có vùng cấm, không bao che, dung túng vi phạm.	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, xã	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra - Văn bản đôn đốc, nhắc nhở - Biên bản, quyết định xử phạt	Thường xuyên
VI	QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ					
VI.1	<i>Tổ chức kiểm tra, rà soát, đôn đốc chủ đầu tư các dự án nhà ở, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình, nhà ở theo đúng quy hoạch được duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của</i>					

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<i>Nhà nước.</i>					
1	Đôn đốc các nhà đầu tư khẩn trương triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư khi đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư	- Văn bản nhắc nhở, đôn đốc	Tháng 2
2	Kiểm tra việc huy động vốn của các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; Thanh tra	Biên bản làm việc; Văn bản báo cáo, đề xuất tinh	Tháng 3
3	Kiểm tra điều kiện hoạt động các sàn giao dịch bất động sản	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; Thanh tra	Biên bản làm việc; Văn bản báo cáo, đề xuất tinh	Tháng 3
4	Kiểm tra thực tế các dự án xây dựng nhà ở đang triển khai đầu tư xây dựng	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; Thanh tra	Biên bản làm việc; Văn bản báo cáo, đề xuất tinh	Tháng 6
VI.2	<i>Nghiên cứu, đề xuất địa điểm quy hoạch các dự án nhà ở xã hội phù hợp, đáp ứng nhu cầu cho người dân theo quy định; triển khai các giải pháp để thúc đẩy phát triển các dự án nhà ở xã hội, phù hợp với mức sống, mức thu nhập và nhu cầu ở của người dân. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.</i>					
1	Nghiên cứu, đề xuất địa điểm quy hoạch các dự án nhà ở xã hội phù hợp, đáp ứng nhu cầu cho người dân theo quy định	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; các Phòng CM	Văn bản báo cáo, đề xuất tinh	Tháng 1
2	Quy định cụ thể về cơ chế khuyến khích, ưu đãi đối với chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định	GD T.V.Bảo	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư	Quy định	Tháng 3

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3	Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định	GĐ T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	Các sở, ngành	Văn bản báo cáo, đề xuất tỉnh	Tháng 3
VI.3	<i>Công tác quản lý nhà ở, phát triển đô thị</i>					
1	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định năm 2024.	GĐ T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; UBND cấp huyện	- Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 10
2	Báo cáo rà soát, đánh giá tiêu chí đô thị loại III (dự kiến mở rộng khu vực nội thị) và đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn.	GĐ T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	UBND TX An Nhơn	- Báo cáo đánh giá, đề xuất	Tháng 5
3	Điều chỉnh, bổ sung chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn.	GĐ T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	UBND TX An Nhơn	- Chương trình PTĐT	Tháng 5
4	Lập Đề án, thẩm định, công nhận xã Phước Sơn đạt chuẩn đô thị loại V	GĐ T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	UBND huyện Tuy Phước	- Quyết định công nhận	Tháng 12